TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 17/9/2025
"V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:Bà Ngô Thị Hoàn
*Các hội thẩm dân nhân***:** Ông Ngô Xuân Hải
Ông Dương Ngọc Sáng

Thư ký phiên toà: Ông Vũ Quang Huy - Thư ký tòa án nhân dân khu vực 7 – Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Bắc Ninh tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 17/9/2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2025/TLST-HNGĐ ngày 17/7/2025 về việc "ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/8/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hữu P, sinh năm 1978 (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Bà Lê Thị H, sinh 1977 (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Cùng HKTT: khu phố H, phường Tam Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện cùng các lời khai tiếp theo tại tòa án, nguyên đơn là ông P trình bày: Ông kết hôn với bà Lê Thị H vào tháng 12/2004, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T nay là phường T. Trước khi kết hôn có được tìm hiểu, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyên. Sau đó, vợ chồng chung sống với nhau cùng gia đình ông P tại khu phố H, phường Tam Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận đến năm 2021 thì P sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hợp nhau lối sống thường xảy ra cãi cọ. Trong cuộc sống hàng ngày, bà H không lo lắng, không có trách nhiệm với gia đình ông P. Ông P phải lo kinh tế cho các con ăn học và mọi việc trong gia đình. Từ năm 2021 đến nay vợ chồng đã sống ly thân, không quan hệ tình cảm vợ chồng. Nay ông xác định không còn tình cảm với bà H, yêu cầu được ly hôn bà H.

Về con chung: có 02 con chung là Nguyễn Phương Th, sinh ngày 30/12/2005 và Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 01/11/2007. Cháu Th đã trên 18 tuổi không có nhược điểm về thể chất tâm thần nên ông không có yêu cầu gì; ông yêu cầu được nuôi cháu Nguyễn Tiến Đ; cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu giải quyết. Hiện ông làm nghề mua bán xe ô tô đã qua sử dụng thu nhập đảm bảo nuôi con ăn học đầy đủ.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: ông không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn là bà H trình bày: Bà xác nhận lời trình bày của ông P về điều kiện, thời điểm kết hôn là đúng. Quá trình chung sống đến năm 2021 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do ông P ngoại tình nhưng sau đó vợ chồng lại làm lành với nhau. Đến năm 2023, vợ chồng lại tiếp tục P sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm và không nói chuyện được với nhau. Từ năm 2023 đến nay vợ chồng sống ly thân, cắt đứt quan hệ tình cảm. Bà không đồng ý ly hôn với ông P do muốn các con có đủ bố mẹ chăm sóc, giáo dục.

Về con chung: có 02 con chung như ông P trình bày là đúng. Cháu Th đã trên 18 tuổi không có nhược điểm về thể chất tâm thần nên bà không có yêu cầu gì Trường hợp phải ly hôn thì bà đồng ý để ông P tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Tiến Đ; Cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: bà không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Bắc Ninh P biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử là đúng theo Bộ luật tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của đương sự đảm bảo theo đúng quy định pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 58, 147, 232, 235, 262, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự,

Căn cứ các Điều 51, 53,56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông P
Cho ông Nguyễn Hữu P được ly hôn với bà Lê Thị H

Về con chung: Cháu Nguyễn Phương Th sinh ngày 30/12/2005 đã trên 18 tuổi không có nhược điểm về thể chất tâm thần, ông P bà H không có yêu cầu.

Giao cho ông P tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 01/11/2007; cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết

Về tài sản chung, nợ chung: ông P, bà H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: ông P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

{1} Về tố tụng**:** Ông P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về việc ly hôn với bà Lê Thị H và giải quyết về vấn đề con chung khi ly hôn. Do đó, quan hệ tranh chấp được xác định là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bà H có Hộ khẩu thường trú và cư trú tại khu phố H, phường Tam Sơn, tỉnh Bắc Ninh nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 điều 36 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2, khoản 3 Điều 1 của Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 7 – Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

Nguyên đơn là ông P có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; bị đơn là bà H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt toàn bộ các đương sự.

{2} Về nội dung:

Quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Hữu P và bà Lê Thị H đã tuân thủ các quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống với nhau cùng bố mẹ ông P tại Khu phố H, phường Tam Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Quá trình chung sống đến năm 2021 thì P sinh mâu thuẫn, theo ông P thì nguyên nhân do bà H không có trách nhiệm với gia đình. Ông P phải lo kinh tế cho các con ăn học và mọi việc trong gia đình.Từ năm 2021 đến nay vợ chồng đã sống ly thân, không quan hệ tình cảm vợ chồng.

Bà H cũng xác nhận vợ chồng sống không hòa thuận do ông P ngoại tình, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt và đã không quan hệ vợ chồng từ năm 2023 đến nay. Bà H không đồng ý ly hôn nhưng không có biện pháp gì cải thiện tình cảm vợ chồng, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng ông P vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn bà H.

Qua đó, cho thấy có căn cứ để xác định vợ chồng ông P, bà H đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình làm cho quan hệ hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn quan tâm, yêu thương, tôn trọng nhau. Do vậy, cần xử cho ông P được ly hôn với bà H là phù hợp quy định của pháp luật.

Về con chung: Ông P, bà H đều xác định có 02 con chung là Nguyễn Phương Th, sinh ngày 30/12/2005 và Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 01/11/2007. Do cháu Th đã trên 18 tuổi, không có nhược điểm gì về thể chất, tâm thần, ông P, bà H đều không có yêu cầu gì. Ông P yêu cầu được nuôi cháu Nguyễn Tiến Đ.

Đối với yêu cầu này của ông P, Hội đồng xét xử xét thấy: ông P có công việc thu nhập và chỗ ở ổn định đảm bảo việc nuôi con; cháu Đạt có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng ông P; bà H cũng đồng ý để ông P nuôi cháu Đạt nên cần giao cháu Đ cho ông P tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con, ông P, bà H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Ông P, bà H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 28, 35, 36, 39, 147, 235, 238, 264, 266, 267, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự,

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình

Căn cứ nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án

Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 1 của Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hữu P

Về quan hệ vợ chồng: Cho ông Nguyễn Hữu P được ly hôn bà Lê Thị H

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 01/11/2007 cho ông P tiếp tục nuôi dưỡng; cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: không xem xét giải quyết

Về án phí: Ông P phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền ông P đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002471 ngày 15/7/2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 7-Bắc Ninh, Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh. Ông P đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Ngô Thị Hoàn

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh
- VKSND tỉnh Bắc Ninh,
- VKSND khu vực 7 – Bắc Ninh
- Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ, VP